

Bản án số: **04/2021/HS-ST**
Ngày: 01/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA
ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Dũng, bà Nguyễn Thị Xuân Thương và ông Nguyễn Ngọc Uyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đáng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST – HS ngày 11/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/HSST-QĐ ngày 22/01/2021 đối với bị cáo:

Ma T Q, sinh năm 1995 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông S, sinh năm 1959 và bà P, sinh năm 1965; tiền án: - Ngày 05/02/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, áp dụng Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 04 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 01/11/2015 chấp hành xong; - Ngày 15/07/2020 bị Tòa án nhân dân Thành phố Tuy Hòa, áp dụng Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa ra Quyết định thi hành án phạt tù số: 34/2020/QĐ-CA ngày 18/08/2020 đối với Ma T Q; tiền sự: - Ngày 07/04/2020 có hành vi đánh người gây thương tích bị Công an xã An Ninh Tây, huyện Tuy An xử phạt vi phạm hành chính 750.000đồng; nhân thân: - Ngày 14/10/2011, bị công an xã An Phú, thành phố Tuy Hòa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi đánh người gây thương tích; tạm giam từ ngày 17/08/2020; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ma T Q:* Ông Lê Gia Vĩnh – Luật sư, Công ty Luật TNHH MTV Phúc Luật, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; địa chỉ: Số 176 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Người bị hại:* Ma TT, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn X xã Y thành phố T

tỉnh P; đã chết.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại Ma TT:*

1. Ông S, sinh năm 1959 và bà P, sinh năm 1965. Cùng nơi cư trú: Thôn X xã Y thành phố T tỉnh P; là cha, mẹ đẻ của bị hại Ma T T; ông Sơn ủy quyền cho bà P tham gia tố tụng.

2. Cháu M, sinh ngày 01/4/2012 (*Con của bị hại T*); do bà N, sinh năm 1990 (*Vợ của bị hại T, đã ly hôn*); là mẹ cháu M; cùng nơi cư trú: Thôn Bắc, xã An, huyện Tuy, tỉnh P làm đại diện; bà N ủy quyền cho P tham gia tố tụng.

3. Cháu A, sinh ngày 01/5/2015 và cháu N, sinh ngày 21/7/2016 (*Các con của bị hại T*); do bà H P, sinh năm 1993 (*Sống với bị hại T như vợ chồng*); là mẹ các cháu A và N; cùng nơi cư trú: Khu phố Đ phường N, thị xã Đ, tỉnh P làm đại diện. Bà H P ủy quyền cho bà P tham gia tố tụng.

Bà Phối có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Hồ T N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Bắc, xã An, huyện Tuy, tỉnh P; vắng mặt. Ủy quyền cho bà P tham gia tố tụng.

2. Trần Thị H P, sinh năm 1993; nơi cư trú Khu phố Đ phường N, thị xã Đ, tỉnh P; Vắng mặt. Ủy quyền cho bà P tham gia tố tụng.

- *Người làm chứng:*

1. Ma Thị L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh P; vắng mặt.

2. Đinh T R, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh P; vắng mặt.

3. Nguyễn T C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh P; vắng mặt.

4. Ma Thị Kim Lân, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh P; có mặt.

5. Ma T L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh P ; vắng mặt.

6. Trần N T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh P n; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/08/2020, sau khi Ma T Q cùng anh ruột là Ma T T và một số người khác nhậu tại quán Bê Vàng Tri Kỷ thuộc xã An Chấn, huyện Tuy An về. Khi đến nhà Ma T Q có nói lớn tiếng với T sao bữa trước đánh Q, nghe vậy T bỏ đi vệ sinh, do bức tức trong quá trình sinh sống với nhau giữa Q và T thường xảy ra mâu thuẫn, T nhiều lần đánh Q, Q đi đến kệ nhà bếp, lấy 01 cái kéo dài 23cm cán bằng nhựa màu vàng dài 11,5cm và phần lưỡi bằng kim loại dài 11,5cm, đầu kéo nhọn phần rộng nhất

02cm đi đến nhà vệ sinh. T đi vệ sinh xong đứng dậy và bước ra cửa thì bị Q đứng đối diện dùng kéo đâm vào ngực trái T một nhát làm thủng tim, Q rút kéo ra và nói đâm cho chết T luôn rồi cầm kéo ném sang vườn nhà bên cạnh. Bị đâm T bước ra ngoài nói với Q chắc anh chết vì em đâm trúng tim anh rồi, Q thấy T chảy máu nên hô la và gọi điện thoại cho bạn bè cùng Q đưa T đi cấp cứu và T chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 176/TgT và Bản kết luận giám định pháp y về mô học số: 176/2020/MBH-PY cùng ngày 15/09/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Ma T T chết bị mất máu cấp do thủng tim; bị tụ máu tổ chức dưới da, xuất huyết, chảy máu cơ tim.

Bản kết luận giám định số: 941 ngày 14/09/2020 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất màu nâu thẫm dính trên cái kéo và trên hiện trường đã thu giữ (nhà vệ sinh, nhà bếp) là máu của Ma T T.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1 ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Ma T Q về tội “Giết người” theo Điểm n, p Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ma T Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận tình tiết vụ án diễn ra như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng, thấy có tội, không oan.

Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà P, đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.

Lời khai có tại hồ sơ, bà N (*Vợ của bị hại Ma T T, đã ly hôn*) không yêu cầu bị cáo Ma T Q phải cấp dưỡng nuôi cháu Ma T M.

Lời khai có tại hồ sơ, bà H P (*Sống với bị hại Ma T T như vợ chồng*) không yêu cầu bị cáo Ma T T cấp dưỡng nuôi 02 cháu Trần V A và Trần TN.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ma T Q phạm tội “Giết người”. Áp dụng Điểm n, p Khoản 1 Điều 123; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Ma T Q 20 (Hai mươi) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (Hai) bản án là 21 (Hai mươi một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17/8/2020.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Luật sư bào chữa của bị cáo cho rằng: Do trong cuộc sống, mỗi lần đi ăn nhậu về người bị hại lại đánh, chửi bị cáo, vì phạm làm em nên bị cáo không dám phản ứng gì, sự việc kéo dài làm cho bị cáo dồn nén, bức xúc dẫn đến phạm tội; mặt khác, giữa

bị cáo với bị hại là anh em, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực đưa nạn nhân đi cấp cứu, nên đề nghị Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận, bị cáo xin tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng không bị khiếu nại; việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Ma T Q tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người làm chứng; biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; các Kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình mỗi lúc uống rượu, bia say; khoảng 17 giờ ngày 16/8/2020, sau khi ăn nhậu về nhà tại thôn Xuân Dục, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghĩ lại việc bị anh trai là Ma T T đánh, chửi; Ma T Q đã dùng kéo đâm 01 nhát vào ngực trái Ma Tg T làm thủng tim dẫn đến tử vong; thể hiện sự manh động cao độ, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng của người khác; bản thân bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ và tái phạm nguy hiểm. Nên bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1 ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Ma T Q về tội “Giết người” theo Điểm n, p Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Mặc dù, trong cuộc sống hàng ngày, khi người bị hại Ma T T uống rượu, bia say hay đập phá đồ đạc, đánh, chửi mọi thành viên trong gia đình, trong đó có bị cáo Ma T Q; nhưng đều được bố, mẹ của người bị hại, cũng là bố, mẹ của bị cáo khuyên can, giải thích; nên anh em vẫn đùm bọc, thương yêu nhau, không thù hằn gì; chỉ vì bản tính hung hăng, manh động sau khi đã uống rượu, bia về nhà; bị cáo đã dùng kéo đâm một nhát thấu ngực, thủng tim, gây ra cái chết cho người bị hại; hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương; đáng lẽ ra cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo suốt đời trong Trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, giữa bị cáo với người bị hại là anh em ruột thịt, hiện đang sinh sống chung với bố, mẹ trong cùng gia đình; việc người bị hại mất đi đã là tổn thất, mất mát rất lớn với bố, mẹ của bị hại cũng là bố mẹ của bị cáo; nên đại diện hợp pháp của người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; thái độ của bị cáo cũng thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; sau khi gây án, đã tích cực đưa nạn nhân đi cấp cứu, khai báo thành khẩn, hợp tác tốt với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; ngoài ra, bị cáo Ma T Q còn phải chấp hành hình phạt 01 (Một) năm tù về tội

“Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, tại Bản án sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa; do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là rất nhân văn, thể hiện tính nhân đạo của pháp chế xã hội chủ nghĩa; và áp dụng Khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại ông Ma T S, bà Đặng T P là cha mẹ của anh Ma T T; cũng như bà Đặng T P còn đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho các cháu Ma T M, sinh ngày 01/4/2012; Trần V A, sinh ngày 01/5/2015; Trần T N, sinh ngày 21/7/2016; là các con của người bị hại Ma T T; mặc dù đã được giải thích quyền được yêu cầu người gây ra thiệt hại phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 590, Điều 591 Bộ luật Hình sự; nhưng đại diện hợp pháp của người bị hại, cũng như đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho người bị hại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ một khoản tiền nào, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường dân sự, là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) cái kéo dài 23cm, cán nhựa màu vàng dài 11,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi kéo 02cm; Các chất màu nâu thẫm thu được tại hiện trường còn lại sau giám định; Mẫu máu thu được trên người tử thi Ma T T còn lại sau giám định là các đồ vật liên quan đến vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng và không sử dụng được, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy, là có cơ sở chấp nhận.

Các vật chứng đều có đặc điểm mô tả, như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[6] Về án phí: Bị cáo Ma T Q bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ma T Q phạm tội “Giết người”.

1. Áp dụng Điểm n, p Khoản 1 Điều 123; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt: Bị cáo Ma T Q – **20 (Hai mươi) năm tù**. Tổng hợp hình phạt **01 (Một) năm tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, tại

Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa. Buộc bị cáo Ma T Q phải chấp hành chung của 02 (Hai) bản án là: **21** (Hai mươi một) **năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cái kéo dài 23cm, cán nhựa màu vàng dài 11,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi kéo 02cm; Các chất màu nâu thẫm thu được tại hiện trường còn lại sau giám định; Mẫu máu thu được trên người tử thi Ma Tr T còn lại sau giám định.

Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ma T Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV - THAHS;
- Cục THADS Phú Yên ;
- Lưu TA, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng